

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2017/HSPT
Ngày 12/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Chung
2. Bà Lâm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 177/2017/HSPT ngày 06/6/2017 đối với bị cáo Vũ Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 26/04/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.

Bị cáo kháng cáo:

1. **VŨ VĂN L** - Sinh năm 1978 tại huyện L, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Vũ Văn X, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Trần Thị N, sinh năm 1954, hiện cư trú tại thôn L, xã H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có vợ là Phạm Thị N, sinh năm 1977 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2006, hiện vợ con bị cáo cùng cư trú tại thôn L, xã H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh (có mặt).

Người bị hại: Ông Trần Quý P - sinh năm 1970, trú tại thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/02/2017, Vũ Văn L đi từ nhà mình đến cửa hàng điện tử, điện máy D (cách khoảng 6 cây số) thuộc tổ dân phố 3A, thị trấn E, huyện E, do ông Trần Quý P làm chủ đề nói ông P cử nhân viên đến nhà L lắp thêm thiết bị mạng internet cho tivi mà trước đó L mua tại cửa hàng D. Khi đến nơi, L đi vào trong cửa hàng D nhưng nhân viên ở đây đều đang bận, thấy vậy L đi về. Khi đi ngang qua quầy tính tiền của cửa hàng D, L nhìn thấy một xấp tiền để trên bàn nhưng không có người trông coi, nên L nảy sinh ý định và đã trộm cắp được số tiền trên rồi bỏ vào túi quần đem về nhà mình kiểm đếm được tổng cộng là 12.300.000 đồng (mười hai triệu ba trăm nghìn đồng). Đến 17 giờ cùng ngày, hành vi của L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar phát hiện và triệu tập L lên làm việc, L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp toàn bộ số tiền trộm cắp được.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, số lượng 12.300.000 đồng.
- 01 USB hiệu Sandisk màu đen, bên trong có chứa đựng dữ liệu video ghi hình ảnh Vũ Văn L thực hiện hành vi trộm cắp số tiền trên.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 05/2/2017 của Công an huyện Ea Kar xác định: Hiện trường vụ án tại cửa hàng điện tử, điện máy D, thuộc khối X, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/5/2017 bị cáo Vũ Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Vũ Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt 09 tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ

hình phạt của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xử phạt bị cáo Vũ Văn L 09 (chín) tháng tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ, các vật chứng; phù hợp với “Biên bản khám nghiệm hiện trường”. Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/02/2017, Vũ Văn L đã lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 12.300.000 đồng của ông Trầm Quý P. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gây thiệt hại không lớn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm có thêm tình tiết mới, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền bị cáo chiếm đoạt là 12.300.000 đồng, nên có căn cứ để cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “*Khắc phục hậu quả*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt và nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Vũ Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn L; Sửa Bản án sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn L.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

[3] Xử phạt: Bị cáo **Vũ Văn L** 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[4] Giao bị cáo Vũ Văn L cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vũ Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- THAHS Công an huyện Ea Kar;
- Người TGTT;
- UBND xã H, huyện Ea Kar;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trịnh Văn Toàn